

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST

Ngày: 19/4/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Mai.

Ông: Nguyễn Văn Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Công, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/TLST- HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

+ Hồ Thị L, sinh năm 1997, tại xã MV, huyện BS, tỉnh Lào Cai. ĐKKHKT và nơi ở: Thôn NA, xã MV, huyện BS, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; văn hóa 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hồ Văn D, SN 1967 và bà Pan Thị N, SN 1969, chồng con chưa có.

Theo danh bản, chỉ bản số 048 lập ngày 22/01/2021, tại công an huyện TT thì bị cáo không có tiền án tiền sự:

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 22/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại. Có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị V, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội (có mặt).

Người bị hại:

- Chị Đinh Thị X, sinh năm 1989, trú tại xóm Chằm 1, xã TL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, trú tại Thôn MU 2, xã TX, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, (có mặt).

Nhân chứng:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, trú tại: Thôn 1, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thị L, đang làm công nhân tại công ty VM, sau khi tan ca làm đêm khoảng 08 giờ ngày 08/01/2021, L đi đến khu vực thay đồ để lấy đồ ra về thì thấy tủ đồ của chị Đinh Thị X có móc ổ khóa nhưng chưa khóa nên L lại gần mở tủ thì thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vins Live, màu xanh tím và số tiền 115.000đ (*một trăm mười lăm nghìn đồng*) nên lấy trộm mang về phòng trọ tại Thôn 5, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội. Sau đó L cất số tiền 115.000đ vào túi sách treo trong phòng trọ rồi mở điện thoại ra kiểm tra và đăng nhập vào tài ngân hàng Techcombank số 19026491084022 của chị X qua ứng dụng phần mềm điện thoại thì phát hiện trong tài khoản của chị X có số tiền 1.090.000đ (*một triệu chín trăm nghìn đồng*). L chuyển số tiền 500.000đ (*năm nghìn đồng*) vào tài khoản số 45210000832793 mở tại ngân hàng BIDV và nạp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) vào số điện thoại 0397735284 của L. Sau đó nạp tiếp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) nhưng do bấm nhầm nên đã nạp vào số điện thoại 0358754902 của chị X. Đến ngày 09/01/2021, L thấy điện thoại của chị X có tin nhắn báo tài khoản của chị X tăng thêm 1.000.000đ (*một triệu đồng*) L tiếp tục chuyển số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) vào tài khoản mình và nạp 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) vào số điện thoại của L nhưng do bấm nhầm nên đã nạp vào số điện thoại của chị X. L tiếp tục nạp vào tài khoản Vin ID của chị X số tiền 40.000đ (*bốn mươi nghìn đồng*). Sau đó dùng điện thoại của chị X sử dụng hết số tiền đã nạp vào tài khoản Vin ID dưới hình thức nạp thẻ chơi game. Đến sáng ngày 10/01/2021, L cầm điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại QT của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, trú tại: Thôn 1, xã HB, huyện TT- Hà Nội, để bán thì gặp anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, trú tại Thôn MU 2, xã TX, huyện TT, thành phố Hà Nội, đang mua điện thoại ở đó. Anh H đã mua lại chiếc điện thoại trên với số tiền 1.100.000đ (*một triệu một trăm nghìn đồng*).

* Tang vật thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại Vinsmat-Live, màu xanh tím, số IMEI 1: 356744102362160, số IMEI 2: 356744102362178.

- 01 chiếc điện thoại OPPO A3s, màu đen, số IMEI 1: 869347033809406, số IMEI 2: 869347033809406.

- 115.000đ (một trăm mười lăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 11 ngày 15/01/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TT xác định giá trị còn lại của 01 chiếc điện thoại Vinsmat-Live, màu xanh tím, số IMEI 1: 356744102362160, số IMEI 2: 356744102362178 (đã qua sử dụng) là 1.775.000đ (một triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản Hồ Thị L đã chiếm đoạt là **3.930.000đ (Ba triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng)**.

- Đối với anh Nguyễn Văn H là người mua 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vins Live, anh H không biết tài sản trên là do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại OPPO A3s, màu đen của Hồ Thị L được bảo quản tại kho vật chứng của CQĐT Công an huyện TT. Trao trả 01 chiếc điện thoại Vinsmat-Live, màu xanh tím và số tiền 115.000đ (một trăm mười lăm nghìn đồng) cho chị Đinh Thị X;

Về dân sự: Chị Đinh Thị X yêu cầu Hồ Thị L bồi thường số tiền 2.040.000đ, anh Nguyễn Văn H yêu cầu Hồ Thị L bồi thường 1.100.000 đ.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS-TT ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Hồ Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hồ Thị L với mức án từ 6 đến 9 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo thừa nhận luận tội của Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá đúng quá trình diễn biến thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Xong đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật có hạn, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện sớm trở thành công dân tốt và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát, không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì đề nghị bị cáo trả lại số tiền 1.100.000đ (*một triệu một trăm nghìn đồng*)

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau phù hợp với tang vật thu giữ được, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Hồ Thị L đang làm công nhân tại công ty VM khoảng 08 giờ ngày 08/01/2021, sau khi tan ca làm đêm bị cáo lấy đồ ra về thì thấy tủ để đồ của chị Đinh Thị X không khóa nên bị cáo đã mở tủ lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vins Live, màu xanh tím và số tiền 115.000đ (*một trăm mười năm nghìn đồng*) của chị X đem về phòng trọ, sau đó đăng nhập vào tài khoản của chị X trên máy điện thoại và chuyển dần số tiền trong tài khoản của chị X vào tài khoản của bị cáo và nạp tiền chơi game, sau đó đem chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Văn T bán cho anh Nguyễn Văn H. Sau khi phát hiện bị mất trộm chị X đã trình báo đến bảo vệ Công ty và Đồn Công an khu CNC HL, quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 11 ngày 15/01/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TT xác định chiếc điện thoại Vinsmat - Live, màu xanh tím có giá trị còn lại là 1.775.000đ (*một triệu bảy trăm bảy mươi năm nghìn đồng*).

Ngoài số tiền 115.000đ trộm cắp được và đã chuyển vào tài khoản của bị cáo là 2.040.000đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt được là **3.930.000đ** (*Ba triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng*).

Với hành vi trên của bị cáo đã thực hiện thì bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đã truy tố bị cáo là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc Giáy; cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Đại diện Viện Kiểm sát đã phân tích đánh giá và lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú rõ ràng nên chấp nhận một phần ý kiến của người bào chữa, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú cùng gia đình giám sát giáo dục tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện sớm trở thành công dân tốt.

Đối với anh Nguyễn Văn H là người mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Vins Live của bị cáo anh H không biết tài sản trên do phạm tội mà có. Cơ quan CSĐT không truy cứu trách nhiệm hình sự nên Hội đồng không xét.

Về hình phạt bổ sung;

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 thì: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Xét hoàn cảnh của bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.100.000 đ. (một triệu một trăm nghìn đồng) đã mua chiếc điện thoại của bị cáo, bị Cơ quan CSĐT thu hồi trả cho chủ sở hữu, nên buộc bị cáo phải trả lại cho anh H số tiền trên.

Chị Đinh Thị X yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.040.000đ (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) đã chiếm đoạt. Buộc bị cáo phải trả lại theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015

Về vật chứng:

01 chiếc điện thoại OPPO A3s, là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo. Theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn*) án phí dân sự sơ thẩm. Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Hồ Thị L** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Hồ Thị L 6 (sáu)** tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã MV, huyện BS, tỉnh Lào Cai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 46, Bộ luật hình sự năm 2015:

Buộc bị cáo phải trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 1.100.000 đ. (*một triệu một trăm nghìn đồng*). Và trả lại cho chị Đinh Thị X số tiền 2.040.000đ (*hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn chậm phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7

và 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của luật thi hành án dân sự

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo 01 Điện thoại OPPO A3s, vật chứng trên có đặc điểm ghi như trong biên bản giao nhận vật chứng số 39/THA ngày 19/4/2021 giữa Công an huyện TT với Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 332 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Công an huyện TT;
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND xã MV, huyện BS, tỉnh Lào Cai
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thiết

